TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HS-PT
Ngày 27 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**
Các Thẩm phán: Ông **Châu Văn Mỹ**
Ông **Trần Quang Khang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2021/TLPT-HS ngày 23/02/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng tên Từ Văn Đ (chết) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: **Đinh Thị D**, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Ấp H, xã H 1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T (chết) và bà Lê Thị K; có chồng tên Nguyễn Hóc A (chết) và 06 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

3. Họ và tên: **Hồ Thị N**, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Số 56/8, Khóm I, phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L (chết) và bà Trần Thị A (đã chết); có chồng tên Lê Hữu Đ (chết) và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 5/5/2015 bị

công an phường 7, thành phố Bạc Liêu xử phạt 1.5000.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị D:* Ông Võ Bá Đường là Luật sư của Văn phòng Luật sư Đường Vân Thạch thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Bùi Văn N1, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Ấp C, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/9/2019, Công an xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai bắt quả tang Bùi Văn N1 đang dùng nơi ở của mình tại ấp C, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tổ chức cho Nguyễn Thị T, Hồ Thị N, Đinh Thị D và nhiều đối tượng khác cùng tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 130.190.000đ, trong đó thu tại chiếu bạc là 127.890.000đ, thu của Nguyễn Thị T 300.000đ, thu của Đinh Thị D 2.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Hồ Thị N, Đinh Thị D phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị D 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thị N 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn N1, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/12/2020 bị cáo Đinh Thị D kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt; ngày 19/01/2021 bị cáo Đinh Thị D kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; đến ngày 04/3/2021, bị cáo Đinh Thị D thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo kháng cáo kêu oan. Ngày 11/01/2021, các bị cáo Nguyễn Thị T, Hồ Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Bị cáo N,

bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; bị cáo D kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Đinh Thị D, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Hồ Thị N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đinh Thị D trình bày: Trong vụ án này cần làm rõ số tiền 127.890.000đ do đâu mà có và cần làm rõ bao nhiêu người tham gia đánh bạc vào ngày 25/9/2019 mới đảm bảo việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Cơ quan tố tụng chỉ chứng minh được số tiền đánh bạc của 03 bị cáo là 3.000.000đ chứ không phải là 130.190.000đ nhưng lại truy tố các bị cáo đánh bạc với số tiền 130.190.000đ là chưa phù hợp. Việc tách vụ án là không đúng quy định, đã bỏ lọt tội phạm. Truy tố bị cáo N1 về tội tổ chức đánh bạc về khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là chưa công bằng với các bị cáo khác vì các bị cáo Dệt, Triều, Nga bị truy tố theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự chứ không phải bị truy tố theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị T, Hồ Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 25/9/2019, bị cáo Bùi Văn N1 đã dùng nhà riêng của mình tại ấp C, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Thị T, Hồ Thị N cùng nhiều đối tượng khác đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã Phong Thạnh Tây bắt quả tang, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 130.190.000đ, trong đó thu tại chiếu bạc là 127.890.000đ, thu của Nguyễn Thị T

300.000đ, thu của Đinh Thị D 2.000.000đ. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị T, Hồ Thị N phạm tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Đinh Thị D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo D xác định chỉ đến địa điểm đánh bạc để tìm người thân và có tham gia đánh bạc với hình thức ké thạnh 100.000đ nhưng trước lúc bị bắt quả tang bị cáo đã đi khỏi chiếu bạc. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm bị cáo đều thừa nhận việc đem theo 2.000.000đ để đánh bạc và đã sử dụng 200.000đ để ké thạnh trong chiếu bạc được tổ chức tại nhà bị cáo N1; khi bị bắt quả tang bị cáo đã bỏ chạy để lại điện thoại di động trên chiếu bạc. Mặt khác, bị cáo cũng là người nhận dạng người tham gia đánh bạc là bị cáo T và bị cáo N, xác định rõ việc bị cáo T và bị cáo N tham gia đánh bạc cùng với bị cáo. Các lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra được bị cáo xác nhận là tự nguyện không ai ép buộc và phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án. Từ đó, có căn cứ xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Thị D phạm tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không xét xử oan cho bị cáo.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị T và Hồ Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, là một trong những tệ nạn xã hội cần được bài trừ, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, từ đó xử phạt bị cáo T, bị cáo N mỗi bị cáo 03 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Hồ Thị N.

[3] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giữ nguyên án sơ thẩm và không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của luật sư.

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Hồ Thị N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Riêng bị cáo Đinh Thị D là người cao tuổi và có yêu cầu được miễn án phí phúc thẩm nên được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu không bị

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án có sự sai sót về nhân thân và nơi cư trú của bị cáo Đinh Thị D nhưng cấp sơ thẩm không phát hiện, cụ thể bị cáo có nơi cư trú tại ấp H, xã H 1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và có chồng tên là Nguyễn Hóc A nhưng Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai lại ghi nơi cư trú của bị cáo tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và ghi tên chồng là Nguyễn Hào A, các vấn đề này cấp phúc thẩm đã khắc phục và điều chỉnh lại cho phù hợp. Đề nghị cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm đối với các vấn đề này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Hồ Thị N, Đinh Thị D và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Hồ Thị N, Đinh Thị D phạm tội "Đánh bạc".

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị N 03 (ba) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị D 02 (hai) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T và Hồ Thị N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Riêng bị cáo Đinh Thị D được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm

7. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND Tx Giá Rai (01 bản);
- TAND Tx Giá Rai (09 bản);
- CQĐT Tx Giá Rai (01 bản);
- Chi cục THADS Tx Giá Rai (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (03 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Trần Quỳnh Phương